

NGHỊ QUYẾT

về đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong trồng trọt, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025.

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, lồng ghép nhiều nguồn vốn để đầu tư phát triển nông nghiệp, trong đó tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao, nhân rộng giống mới và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tạo đà cho nền kinh tế chuyển dần từ tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa, góp phần quan trọng trong việc nâng cao thu nhập cho người nông dân và thay đổi diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện.

Hiện nay, một số hộ nông dân đã mạnh dạn đầu tư công nghệ mới, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nên năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng được tăng lên, như năng suất bình quân của cây sắn từ 22tấn/ha lên 35 tấn/ha, thuốc lá vàng từ 2,5tấn/ha lên 3,2 tấn/ha, lúa nước từ 4,2tấn/ha/vụ lên 5 tấn/ha/vụ,...

Tuy nhiên, việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp còn ở mức độ thấp, quy mô nhỏ, nhiều diện tích cây trồng năng suất thấp, chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu, khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp chưa cao, hiệu quả kinh tế (thu nhập) trên một đơn vị diện tích thấp, bình quân sắn 20 triệu/ha, thuốc lá vàng 50triệu/ha, lúa nước (2 vụ) 28triệu/ha, mía (năm thứ nhất) 30 triệu/ha; bên cạnh đó việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng hướng dẫn, làm thoái hoá đất, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm và môi trường sinh thái.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do:

- Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát và chưa dành nguồn lực thỏa đáng để đầu tư cho công tác này.

- Trình độ, năng lực nghiên cứu, xây dựng mô hình thực nghiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn còn hạn chế. Trong những năm qua,

huyện đã triển khai nhiều mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhưng số mô hình thành công và được nhân ra diện rộng rất ít.

- Trình độ sản xuất của người dân còn thấp. Hầu hết người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số chưa mạnh dạn nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng và áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất.

- Chế độ, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều bất cập, chưa tạo động lực mạnh mẽ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này. Việc hình thành cơ chế 04 nhà trong sản xuất nông nghiệp (nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà nước) trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn nhiều yếu kém. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp chủ động được nước tưới đạt thấp. Số nhà máy chế biến nông sản còn ít, mới chỉ tiêu thụ được một phần nông sản hàng hóa trong nhân dân; cơ chế thu mua của một số nhà máy còn bất cập, có lúc gây bức xúc cho người dân. Hầu hết các cánh đồng không thể vận chuyển hàng hóa bằng các xe có tải trọng lớn trong mùa mưa.

II- QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong trồng trọt. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của khoa học, công nghệ đối với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Có cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ về cơ sở, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong điều kiện chưa xây dựng được cánh đồng mẫu lớn, việc xây dựng mô hình mẫu về trồng trọt với diện tích lớn có ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích là nhiệm vụ cần thiết, mang tính đột phá, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp của huyện trong giai đoạn 2015-2020, tiến đến xây dựng cánh đồng mẫu lớn theo kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Gia Lai.

Thực hiện tốt việc lồng ghép vốn ngân sách địa phương với các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất khác, trong đó chú trọng huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn để đầu tư hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng trọt. Ưu tiên đầu tư tại một số vùng sản xuất tập trung cho các cây trồng có điều kiện sản xuất thuận lợi và phù hợp với năng lực tiếp thu của người sản xuất. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp để hỗ trợ cho nông nghiệp.

Thường xuyên tập huấn, phổ biến và chuyển giao công nghệ cho người nông dân, gắn với tăng cường công tác quản lý thực hiện, chống thất thoát, nâng cao hiệu quả sử dụng.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về tầm quan trọng của khoa học công nghệ trong trồng trọt. Từ đó tạo mối liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà (nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp), khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn.

Đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ, cơ giới hóa trong sản xuất đối với một số cây trồng chủ yếu hiện có, như sắn, lúa nước, thuốc lá vàng, mía, ngô lai,...; đồng thời tích cực khảo nghiệm, thực nghiệm, mở rộng sản xuất một số cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện, nhằm góp phần tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích trong vùng đầu tư, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, từng bước tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân.

2.2- Mục tiêu cụ thể

*** Đến năm 2020:**

- Thực hiện tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật để người nông dân thực hiện đúng từng khâu trong một chu kỳ sản xuất như làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

- Bình quân mỗi năm toàn huyện có từ 100 ha cây trồng trở lên được hỗ trợ các biện pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để tăng năng suất và giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích. Riêng năm 2016 khoảng 30 ha được hỗ trợ đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ. Các diện tích được hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ phải tăng thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích ít nhất 20%.

- Hàng năm khảo nghiệm và đưa vào thực nghiệm từ 1 đến 2 giống cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện; phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành thực nghiệm và đưa vào sản xuất đại trà từ 1 đến 2 loại cây trồng mới có hiệu quả kinh tế vượt trội so với các cây trồng truyền thống trên địa bàn huyện.

*** Đến năm 2025:**

- Bình quân hàng năm toàn huyện có trên 150 ha cây trồng mới đã sàng lọc, lựa chọn trong giai đoạn 2015-2020 được ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, nhất là công nghệ sinh học để xây dựng một nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, hiệu quả và bền vững.

- Có 50% diện tích cây trồng được áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong trồng trọt

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. Trong Nghị quyết, Đảng ta đã xác định, nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải xác định việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nói chung và trồng trọt nói riêng là vấn đề then chốt trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế và là cơ sở để xây dựng nền sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại.

2- Nâng cao khả năng áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất cho người nông dân; khuyến khích người dân tự nghiên cứu, tự chuyển đổi cơ cấu cây trồng; hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp

- Thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó chú trọng đào tạo nghề nông nghiệp, đảm bảo mỗi hộ gia đình làm nông nghiệp (trong lĩnh vực trồng trọt) có ít nhất 01 người nắm vững kỹ thuật sản xuất đối với loại cây gia đình trồng chủ yếu. Thông tin kịp thời đến người dân các loại giống mới có năng suất cao, có chất lượng tốt; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khi có các tiến bộ khoa học, công nghệ mới.

- Khuyến khích, hỗ trợ giống, vốn, kỹ thuật đối với những hộ gia đình mạnh dạn thực nghiệm các giống cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện, nhằm tạo ra phong trào tự nghiên cứu, tự chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nhân dân.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; tạo điều kiện cho các xã viên và người nông dân tiếp cận với các nguồn vốn, trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường tiêu thụ.

3- Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông và bảo vệ thực vật

- Khuyến khích, hỗ trợ đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ khuyến nông và bảo vệ thực vật cấp huyện, xã, đảm bảo đủ trình độ và khả năng hướng dẫn

nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất các cây trồng chủ yếu trên địa bàn.

- Xây dựng, thu hút một số cán bộ giỏi trong lĩnh vực nông nghiệp đủ sức nghiên cứu, tham mưu cho huyện lựa chọn và tiến hành thực nghiệm một số cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện.

4- Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp

- Tiếp tục kiến nghị với tỉnh và Trung ương khẩn trương hoàn thiện hệ thống kênh mương công trình Thủy lợi Ia Mlah, đồng thời đầu tư, nâng cấp một số công trình thủy lợi để tăng diện tích đất sản xuất chủ động được nước tưới.

- Từng bước đầu tư hệ thống giao thông nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vận chuyển hàng hóa.

- Tiếp tục kêu gọi, tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp - nông thôn, nhất là các doanh nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ vật tư, tiêu thụ nông sản cho nông dân.

5- Chú trọng xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, mô hình áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất

- Đổi mới nội dung và nâng cao hiệu quả các mô hình trình diễn, chuyên giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Chú trọng sưu tầm, nhân rộng các loại giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt của các cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện, như sắn, mía, thuốc lá, lúa nước,... Lựa chọn những giống cây trồng có khả năng chịu hạn để thực hiện chuyển đổi ở những khu vực không chủ động được nước tưới. Từng bước sử dụng chế phẩm sinh học, các loại giống cây trồng biến đổi gen, áp dụng quy trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), mô hình tưới tiết kiệm nước, các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gắn với phòng trừ sâu bệnh, dịch hại, bảo vệ môi trường sinh thái. Xây dựng mô hình vùng lúa cao sản, chất lượng cao; vùng sản xuất rau quả an toàn; mô hình trồng mía cánh đồng mẫu lớn; vùng cây công nghiệp ngắn ngày có chất lượng, làm nguyên liệu đáp ứng nhu cầu chăn nuôi gia súc và cho các nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Hàng năm ưu tiên nguồn sự nghiệp nông nghiệp, sự nghiệp khuyến nông, khoa học công nghệ để triển khai việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên vùng và cây con được lựa chọn. Tổ chức đánh giá và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, áp dụng các tiến bộ khoa học vào trong sản xuất.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với cấp, ngành mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ Huyện ủy.

2- Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết cho cả giai đoạn và cho từng năm để triển khai thực hiện; tổ chức phối hợp giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở, người sản xuất và các tổ chức tài trợ trong quá trình thực hiện đảm bảo khoa học, hiệu quả. Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về tiến độ thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ.

3- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan làm công tác tuyên truyền, Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

4- Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân về ý nghĩa, mục đích và hiệu quả của việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong trồng trọt. Đưa việc triển khai Nghị quyết này vào cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

5- Giao Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

Thường trực Tỉnh ủy,
Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
Các đồng chí Ủy viên BTV, Tỉnh ủy viên phụ trách địa bàn huyện,
Các tổ chức cơ sở đảng,
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện,
Các ban đảng, Văn phòng Huyện ủy,
Mặt trận và các đoàn thể,
Các đồng chí Huyện ủy viên,
Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Duy Anh